TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140**/2024/HS-ST
Ngày 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Minh T; sinh năm 1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không, chỗ ở: B1 Bông S, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Võ Thị Hữu P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/11/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm G, thời gian 24 tháng, do có hành vi sử dụng chất ma túy (quyết định số 5020/QĐ-UBND). Ngày 03/6/2008, được giải quyết tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 18/9/2009, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (bản án số 187/2009/HSST). Ngày 26/7/2011, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Kim C, sinh năm: 1991; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: C2 Nguyễn Đình C1, Phường B, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A1 Âu Dương L, Phường C2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài nên Võ Minh T1 nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023, Võ Minh T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, màu đen, biển số: 47L5 - 6390 đi qua các tuyến đường thuộc Phường D, Quận H tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, tại trước nhà số D4 Phạm Thế Hiển, Phường C, Quận H thì Võ Minh T1 phát hiện chị Hoàng Thị Kim C đang kẹp một cái ví màu đen ở nách trái nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, T1 điều khiển xe hướng từ cầu M, Phường D, Quận H về đường Âu Dương L2, Phường C, Quận H áp sát bên phải chị C và dùng tay trái giật cái ví màu đen của chị C, rồi tăng ga tẩu thoát chạy về hướng đường Âu Dương L2 - Tạ Quang B2.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T1 về nhà tại địa chỉ B1 Bông S, Phường E, Quận H để cất giấu tài sản và kiểm tra bên trong có số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, 01 thẻ ngân hàng V số 9704 1501 2860 2383 mang tên HOANG THI KIM C và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Kim C. T1 đã tiêu xài cá nhân hết 5.000.000 (năm triệu) đồng, còn 3.000.000 (ba triệu) đồng, 01 bóp da, 01 căn cước công dân và thẻ ngân hàng của chị C thì T1 cất giấu ở nhà. Bị chiếm đoạt tài sản, chị C đến Công an P1, Quận H trình báo.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Minh T1 tại địa chỉ B1 Bông S, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, qua khám xét Công an phát hiện phía sau tủ có 01 bóp da màu đen hiệu Vascara, bên trong có 01 Căn cước công dân số 087191003042 mang tên Hoàng Thị Kim C, 01 Thẻ ngân hàng V số 9704 1501 2860 2383 mang tên HOANG THI KIM CHI và số tiền 3.000.000 đồng và tiến hành tạm giữ.

Quá trình điều tra, Võ Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H kết luận: 01 bóp da màu đen ghi chữ Vascara hàng Việt Nam có giá 70.000 đồng.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bóp da màu đen hiệu Vascara, 01 Căn cước công dân số 087191003042 mang tên Hoàng Thị Kim C, 01 Thẻ ngân hàng V số 9704 1501 2860 2383 mang tên HOANG THI KIM CHI và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của chị Hoàng Thị Kim C bị cướp giật. Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chị C.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số 47L5-6390. Qua xác minh, xe này do anh Nguyễn Đình T2 đứng tên đăng ký. Anh T2 khai đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào năm

2010 tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. T1 khai xe gắn máy trên do Thanh mượn của một người bạn (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe Q. Khi mượn xe, T1 nói dùng để đi công chuyện, sau đó sử dụng đi cướp giật tài sản thì người bạn không biết. Sau khi cướp giật xong thì T1 đã trả xe lại cho người này. Hiện T1 không rõ nhân thân của người này. Ngày 10/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã gửi công văn đăng báo tìm chủ sở hữu. (Không thu hồi được vật chứng)

+ 01 (một) USB hiệu Kingston 4GB lưu giữ hình ảnh Võ Minh T1 thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án nêu trên.

- Trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Kim C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-Q8 ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Minh T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh T1 về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 17/10/2023, tại trước số D P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Minh T1 có hành vi điều khiển xe mô tô công khai chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Kim C 01 cái ví màu đen hiệu Vascara, trị giá 70.000 đồng, bên trong ví có số tiền 8.000.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng V số 9704 1501 2860 2383

mang tên HOANG THI KIM C và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Kim C, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"*, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản".

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được một phần trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 bóp da màu đen hiệu Vascara, 01 Căn cước công dân số 087191003042 mang tên Hoàng Thị Kim C, 01 Thẻ ngân hàng V số 9704 15012860 2383 mang tên HOANG THI KIM CHI và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của chị Hoàng Thị Kim C bị cướp giật. Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chị Hoàng Thị Kim C là phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, chị Hoàng Thị Kim C không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý số vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Dữ liệu điện tử: 01 (một) USB hiệu Kingston 4GB lưu giữ hình ảnh có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Thị Kim C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại và đã tiêu xài cá nhân không thu hồi được. Xét thấy, đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này theo yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 357, 468, 584 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Minh T1 bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim C số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Minh T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc